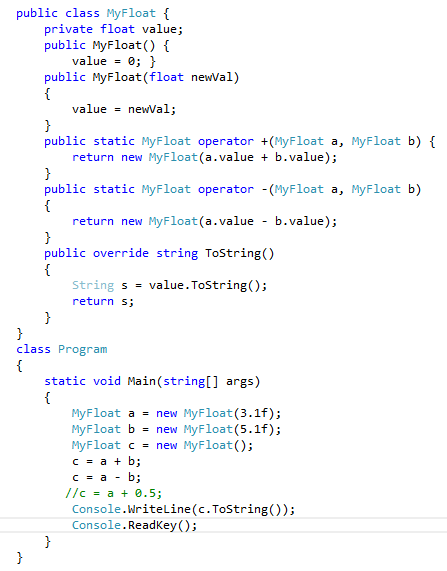
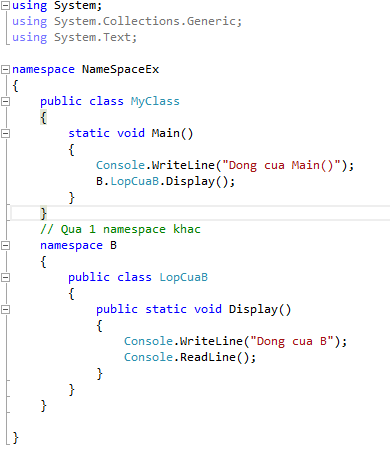
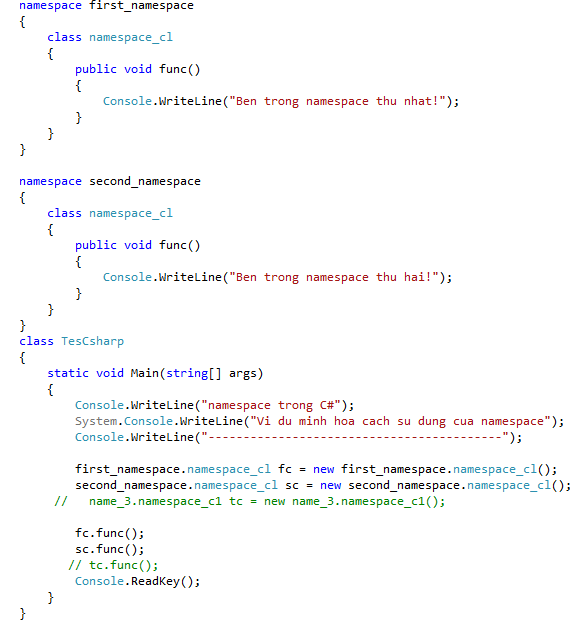
1. Nạp chồng toán hạng đơn giản.



1. Namespace

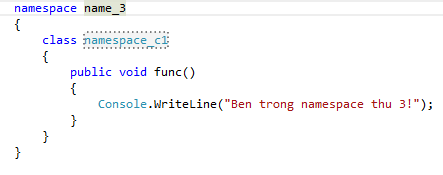


1. Ví dụ namespace 02

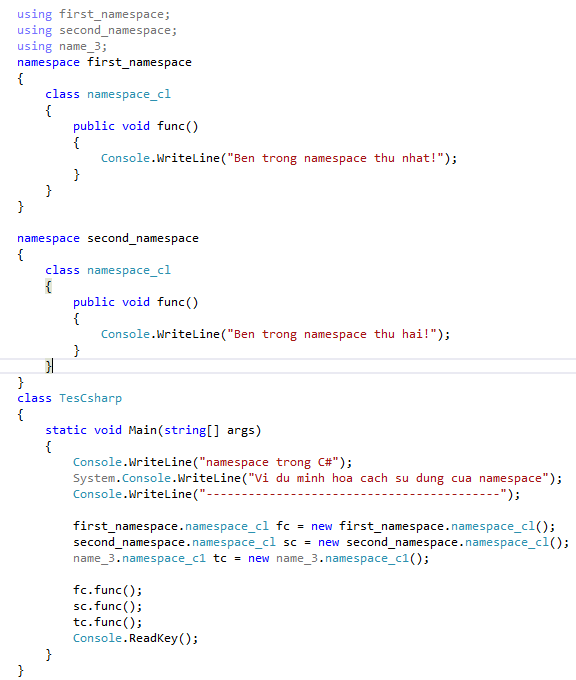


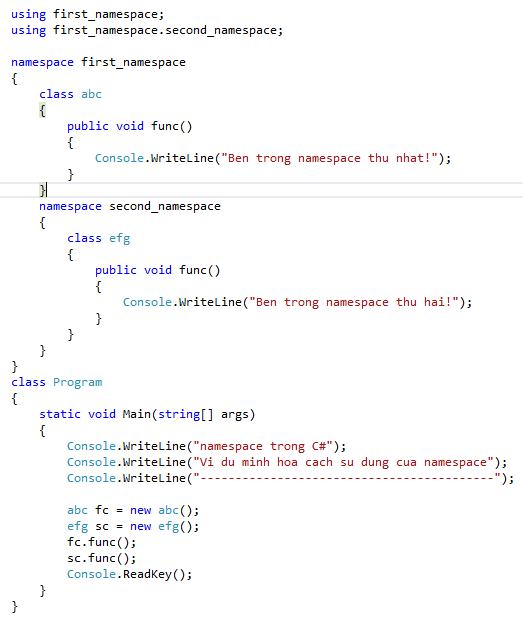
1. Namespace tren 2 lớp

4.a tạo lớp khác

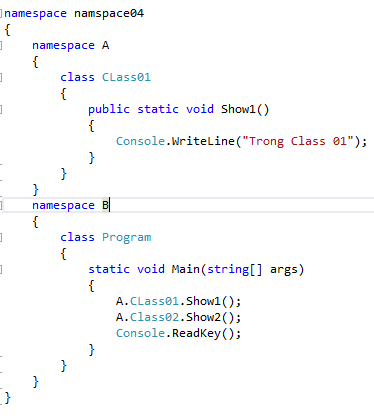


4b. trong Lớp chứa hàm Main()

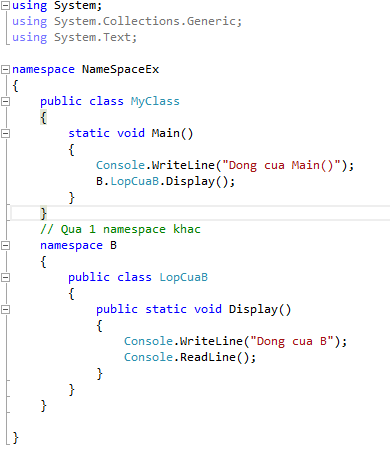
5. Ví dụ namespace lồng nhau:



1. Viết lại ví dụ sau:



Ví dụ trong slide:



Ví dụ Slide:

